TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày: 25-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ninh;

Bà Trần Ánh Nhạn.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Kim Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Ngọc Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H tên gọi khác: Không có, sinh năm 1979, tại tỉnh Bình Dương. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú hiện nay: Khu phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Đặng Thị L, sinh năm 1949; có vợ: K, sinh năm 1989, con: có 03 người con; tiền án: 01, Tại bản án số 83/2013/HS-ST ngày 16/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã áp dụng khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Minh H 03 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tại sản", chấp hành án tại trại giam Cây Cầy đến ngày 23/6/2016 thì chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong án phí nên chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13-3-2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Phạm Minh Đ, sinh năm 1976; Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị K (vợ bị cáo), sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp S, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Minh H có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích. Khoảng 06 giờ ngày 18/01/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số: 93E1-192.47 lưu thông hướng từ xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh đến xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh, đến trước Văn phòng đội G2 nông trường cao su G thuộc ấp Đ, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh phát hiện 01 máy bơm nước đặt trước văn phòng, không người trông giữ nên bị cáo vào gỡ lấy máy bơm. Sau đó, bị cáo nhìn vào nhà bếp của văn phòng thấy 01 bếp gas nên vào trong tháo dây gas để lấy bếp ga, tất cả là tài sản riêng của ông Phạm Minh Đ thì bị ông Đức phát hiện, khóa cửa nhà bếp lại và báo công an đến lập biên bản vi phạm, tạm giữ vật chứng có liên quan để điều tra làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Kết luận định giá số: 29/KL-HĐ ngày 05/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G, tỉnh Tây Ninh xác định 01 máy bơm nước có giá trị 1.360.000 đồng và 01 bếp gas có giá trị 375.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.735.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 máy bơm nước và 01 bếp gas đã trả lại cho chủ sở hữu; đối với 01 xe mô tô biển số: 93E1-192.47 đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tây Ninh chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Minh Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường và làm đơn bãi nại cho bị cáo Nguyễn Minh H.

Về kê biên tài sản: Do bị cáo Nguyễn Minh H không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKSGD ngày 04-4-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh

H từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ để bị cáo sớm về với gia đình và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đã đủ căn cứ xác định: Khoảng 06 giờ ngày 18/01/2019, bị cáo Nguyễn Minh H có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích, điều khiển xe mô tô biển số: 93E1-192.47 đến khu vực ấp Đ, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh lấy trộm 01 máy bơm nước và 01 bếp gas có tổng giá trị tài sản 1.735.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được luật pháp bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng là có căn cứ.

[4] Khi quyết định hình phạt, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy bị cáo pham tội nhưng chưa gây thiệt hại, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy

định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Qua điều tra, bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số: 93E1-192.47 của vợ bị cáo là chị K, chị không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội nên trả lại cho chị là phù hợp theo quy định tại các điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về bồi thường thiệt hại: bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên ghi nhận.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; do bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 09 (chín) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 13-3-2019. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; trả cho chị K 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh nâu, biển số 93E1-192.47, số khung: 5815GY519554, số máy: JF66E0459910, dung tích 108cm^3.

3. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

4. Án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQĐVA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thùy Trang